| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HÀ ĐÔNG – TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 348/2019/QĐST-HNGĐ | *Hà Đông, ngày 18 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 763/2019/TLST-VHNGĐ ngày 07/11/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Bên chồng: Ông Vũ Dương H, sinh ngày: 14/4/1970; HKTT: Số nhà XX, tổ Y, tổ dân phố Z, phường V, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Bà Kiều Quỳnh H1, sinh ngày: 04/11/1969; HKTT: Số nhà XX, tổ Y, tổ dân phố Z, phường V, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tình cảm: Ông Vũ Dương H và bà Kiều Quỳnh H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn (đăng ký lại) tại Ủy ban nhân dân phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 28/3/2014 do hai bên tự nguyện nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng đã ly thân, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Ông bà đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc ông H và bà H1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng ông H và bà H1 có 02 con chung là Vũ Bích L, sinh ngày 21/01/1990 và Vũ Thu H3, sinh ngày 06/10/1998. Cả 2 con chung đều đã trên 18 tuổi nên ông Vũ Dương H và bà Kiều Quỳnh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Vũ Dương H tự nguyện nộp 150.000 đồng; bà Kiều Quỳnh H1 tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Dương H và bà Kiều Quỳnh H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2014 Quyển số 01/2014 ngày 28/3/2014 của Ủy ban nhân dân phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không còn giá trị).

- Về con chung: Vợ chồng ông H và bà H1 có 02 con chung là Vũ Bích L, sinh ngày 21/01/1990 và Vũ Thu H3, sinh ngày 06/10/1998. Cả 2 con chung đều đã trên 18 tuổi nên ông Vũ Dương H và bà Kiều Quỳnh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Dương H tự nguyện nộp 150.000 đồng; bà Kiều Quỳnh H1 tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0008388 và 0008389 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**